

Nội dung bài viết

1. [Soạn Pronunciation Unit 5 lớp 12 - Language Focus](#)
2. [Soạn Grammar Unit 5 lớp 12 - Language Focus](#)

Unit 5: Higher Education

Soạn Pronunciation Unit 5 lớp 12 - Language Focus

Listen and repeat

economics /iˌkɒnɒmɪks/: ngành kinh tế

psychology /saɪkɒlədʒi/: tâm lý học

philosophy /fə'lɒsəfi/: triết học

engineering /ˌendʒɪnɪərɪŋ/: kỹ thuật

sociology /sə'siɒlədʒi/: xã hội học

mathematics /məθə'mætɪks/: toán học

geographical /dʒiə'græfɪkl/: địa lý

archeology /ɑːki'blɒdʒi/: khảo cổ học

Practise reading these sentences

Nội dung bài nghe:

- Socio-linguistics is his favourite subject at the university. (*Ngôn ngữ học-xã hội là môn học ưa thích của anh ấy tại trường đại học.*)

- English language proficiency requirements for undergraduate courses such as engineering and mathematics are considerably demanding. (*Các yêu cầu về trình độ tiếng Anh cho các khóa học đại học như kỹ thuật và toán học là rất cần thiết.*)
- Some geographical names in Australia are very difficult to remember. (*Một số tên địa lý ở Úc rất khó nhớ.*)
- The entrance examination to universities in Vietnam always takes place in July. (*Kỳ thi vào các trường đại học ở Việt Nam luôn diễn ra vào tháng 7.*)
- Mathematics, Geography and Economics are his favourite subjects at Ha Noi National University. (*Toán, Địa lý và Kinh tế là môn học ưa thích của anh ta tại Đại học Quốc gia Hà Nội.*)

Soạn Grammar Unit 5 lớp 12 - Language Focus

Exercise 1. Complete the sentences using conditional sentence type I. (*Hoàn thành các câu bởi sử dụng câu điều kiện loại I.*)

Gợi ý:

1. If you fail the GCSE examination, you will not be able to take the entrance examination to the university.
2. You won't be able to get into the examination room if you are 10 minutes late.
3. If you don't send the application form on time, you will not be able to take the entrance exam.
4. If you don't have a reference letter, you won't be able to submit your application form.
5. Unless you show your identity card, you won't be able to get into the examination room.

Exercise 2. Express these situations using the conditional sentence type II. (*Diễn đạt những tình huống này bởi sử dụng câu điều kiện loại II.*)

Gợi ý:

1. *If she had a car, she would go out in the evening.*
2. *If Sarah liked school, she would study hard.*
3. *I would/could do the test if it was/were not too difficult.*

4. Peter would read a lot if he found the time/ had more time.

5. If I spoke Korean, I could translate this.

6. If they weren't afraid of flying, they would study abroad.

Exercise 3. Complete the sentences with the correct form of the verbs in brackets.
(Hoàn thành câu với dạng đúng của động từ trong ngoặc.)

Gợi ý:

| | | |
|--------------------|---------------------|------------------|
| 1. would have been | 2. have called | 3. had installed |
| 4. would have made | 5. would have given | 6. had had |